



CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 74/TTr-CP

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về các cơ chế, chính sách đặc thù đầu tư xây dựng dự án điện hạt nhân
Ninh Thuận**

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện Nghị quyết số 174/2024/QH15 của Quốc hội, trong đó có nội dung về tiếp tục thực hiện chủ trương đầu tư dự án điện hạt nhân Ninh Thuận, Chính phủ đã thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng nhà máy điện hạt nhân do Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng Ban tại Quyết định số 72/QĐ-TTg ngày 10/01/2025 để chỉ đạo các Bộ ngành khẩn trương triển khai, sớm đưa dự án điện hạt nhân Ninh Thuận vào vận hành đáp ứng nhu cầu điện năng cho phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Ban Chỉ đạo đã họp Phiên thứ nhất ngày 15/01/2025 và Phiên thứ 2 ngày 04/02/2025 và thống nhất đưa vào vận hành trong năm 2030 để đảm bảo an ninh cung cấp điện phục vụ phát triển kinh tế, xã hội.

Để đạt được mục tiêu đưa dự án vào vận hành trong năm 2030, Chính phủ nhận thấy cần thiết phải có các cơ chế, chính sách đặc thù cho Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận (thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Văn bản số 893/VPCP-CN ngày 06/02/2025 của Văn phòng Chính phủ). Trước mắt, để triển khai đồng thời, song song các giai đoạn trong công tác chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án, trên cơ sở ý kiến của các Bộ, ngành liên quan, Chính phủ đề xuất Quốc hội cho phép thực hiện một số cơ chế, chính sách chính, cụ thể như sau:

1. Về đối tác thực hiện

Cho phép triển khai đồng thời việc đàm phán với đối tác đã thực hiện để ký kết Hiệp định liên Chính phủ/thoả thuận về hợp tác xây dựng nhà máy điện hạt nhân trên lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hiệp định liên Chính phủ về khoản tín dụng xuất khẩu nhà nước để tài trợ xây dựng nhà máy điện hạt nhân trên lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc Hiệp định/thoả thuận với đối tác khác, song song với quá trình phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư và phê duyệt dự án đầu tư.

Cơ sở và lý do đề xuất:

- Khoản 7, Điều 29 Luật Quản lý nợ công quy định: “7. Việc ký kết thoả thuận vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài cho chương trình, dự án phải bảo đảm các điều kiện sau đây: a) Hoàn thành các thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật”

- Khoản 1, điều 34 Luật Quản lý nợ công quy định: “1. Chính phủ cho vay lại từ vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài; không phát hành trái phiếu Chính phủ trên thị trường vốn quốc tế, vay thương mại nước ngoài để cho vay lại.”

- Điểm d, Khoản 1, Điều 29 Luật các Điều ước quốc tế quy định:

“1. Quốc hội phê chuẩn các loại điều ước quốc tế sau đây: d) Điều ước quốc tế có quy định trái với luật, nghị quyết của Quốc hội”.

- Ngoài ra, nội dung Hiệp định liên Chính phủ về hợp tác xây dựng nhà máy điện hạt nhân bao gồm nội dung chỉ định đối tác thực hiện hợp đồng chìa khóa trao tay, đối tác thực hiện mua bảo hiểm cho toàn bộ vật tư, thiết bị, dịch vụ của doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài không có chi nhánh được cấp giấy phép thành lập và hoạt động tại Việt Nam khác với quy định tại Luật Đấu thầu và Luật Kinh doanh bảo hiểm.

Như vậy việc đàm phán các Hiệp định liên Chính phủ về hợp tác xây dựng nhà máy điện hạt nhân trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hiệp định liên Chính phủ về khoản tín dụng xuất khẩu nhà nước để tài trợ xây dựng nhà máy điện hạt nhân trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cần được Quốc hội cho phép thực hiện.

2. Về lựa chọn nhà thầu

(i) Cho phép Thủ tướng Chính phủ giao chủ đầu tư thực hiện dự án.

(ii) Cho phép áp dụng hình thức hợp đồng chìa khóa trao tay và triển khai lựa chọn nhà thầu ngay sau khi Quốc hội chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của Dự án. Hợp đồng bao gồm các công việc lập dự án đầu tư, thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ, thi công xây dựng công trình theo quy định và có bổ sung thêm: (1) mua bảo hiểm cho toàn bộ vật tư, thiết bị, dịch vụ trong quá trình thực hiện hợp đồng chìa khóa trao tay và được phép mua bảo hiểm của doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài không có chi nhánh được cấp giấy phép thành lập và hoạt động tại Việt Nam; (2) cung cấp nhiên liệu hạt nhân cho khối lượng nạp đầu tiên.

(iii) Cho phép áp dụng hình thức chỉ định thầu gói thầu chìa khóa trao tay xây dựng nhà máy chính nêu trên với nhà thầu được nêu tên trong Hiệp định liên Chính phủ theo quy trình chỉ định thầu rút gọn (được tổ chức đàm phán trực tiếp trên cơ sở dự thảo hợp đồng gửi cho nhà thầu).

(iv) Cho phép áp dụng hình thức chỉ định thầu/chỉ định thầu rút gọn đối với các gói thầu Tư vấn quan trọng trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án, bao gồm Tư vấn trợ giúp chủ đầu tư đàm phán, ký kết, quản lý thực hiện hợp đồng chìa khóa trao tay; thẩm tra dự án đầu tư (FS), hồ sơ phê duyệt địa điểm (SAD), thiết kế kỹ thuật (TKKT), thiết kế bản vẽ thi công (TKBVTC), các báo cáo chuyên ngành; Tư vấn quản lý dự án và Tư vấn giám sát thi công.

(v) Cho phép đàm phán trực tiếp/chỉ định thầu rút gọn với đối tác để mua nhiên liệu hạt nhân cho nhà máy.

(vi) Cho phép đàm phán trực tiếp/chỉ định thầu rút gọn với đối tác đủ năng lực vận hành, bảo dưỡng nhà máy trong thời gian 05 (năm) năm kể từ ngày dự án nghiệm thu đưa vào sử dụng.

(vii) Chỉ định thầu/lựa chọn Nhà thầu trong trường hợp đặc biệt/chỉ định thầu rút gọn để thẩm định công nghệ, các báo cáo về môi trường, an toàn, an ninh, cũng như kiểm tra pháp quy hạt nhân trong các giai đoạn đầu tư xây dựng các dự án điện hạt nhân Ninh Thuận trên cơ sở sử dụng hiệu quả các chuyên gia và tổ chức trong nước và quốc tế.

Cơ sở và lý do đề xuất:

- Căn cứ điểm k khoản 1 Điều 23 Luật Đấu thầu thì dự án Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận (thuộc dự án quan trọng quốc gia) cần được Quốc hội có Nghị quyết cho phép chỉ định thầu.

- Điểm b khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015; điểm g khoản 6 Điều 34 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

- Cần thiết lựa chọn hợp đồng chìa khóa trao tay để đẩy nhanh tiến độ, do đặc thù, nhà máy điện hạt nhân cần thiết phải có nhiên liệu hạt nhân cho chu kỳ đầu và chuyên gia vận hành bảo dưỡng trong giai đoạn đầu; Luật Đấu thầu chưa có quy định về lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu kết hợp chi phí đầu tư xây dựng và chi phí sản xuất kinh doanh (mua nhiên liệu hạt nhân và chuyên gia vận hành bảo dưỡng). Việc thực hiện lựa chọn nhà thầu theo trình tự quy định của Luật Đấu thầu sẽ kéo dài thời gian, không đáp ứng được tiến độ triển khai dự án đề ra.

- Đối với công tác thẩm định an toàn, an ninh, kiểm tra pháp quy hạt nhân trong các giai đoạn của dự án đầu tư xây dựng, hiện nay Bộ Khoa học và Công nghệ không đủ nguồn lực thực hiện, các cơ quan chuyên môn khác tại Việt Nam còn thiếu kinh nghiệm thực hiện dự án đầu tiên này, do đó cần thiết phải thuê tư vấn quốc tế. Việc thực hiện lựa chọn nhà thầu theo trình tự quy định của Luật Đấu thầu năm 2023 sẽ kéo dài thời gian, không đáp ứng được tiến độ triển khai dự án đề ra.

3. Về trình tự thực hiện

Cho phép thực hiện ngay các công việc trước khi phê duyệt dự án đầu tư:

a) Chủ đầu tư và đối tác thực hiện khảo sát, rà soát, cập nhật, hoàn thiện hồ sơ lập dự án đầu tư (FS), hồ sơ phê duyệt địa điểm (SAD) và các báo cáo chuyên ngành song song với quá trình đàm phán Hiệp định liên Chính phủ và đàm phán hợp đồng chìa khóa trao tay.

b) Thực hiện khảo sát, lập, thẩm định thiết kế kỹ thuật công trình chuẩn bị xây dựng.

c) Thực hiện khảo sát, lập, thẩm định thiết kế kỹ thuật công trình chính và các báo cáo chuyên ngành.

d) Thực hiện rà phá bom mìn, vật nổ, xử lý chất độc hóa học.

đ) Chủ đầu tư tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công (TKBVTC- thiết kế 01 bước) và dự toán xây dựng công trình, lựa chọn nhà thầu, triển khai thi công hạng mục san nền, đào hố móng công trình chính.

e) Thi công hạ tầng điện thi công, nước thi công và khu nhà Quản lý điều hành của Chủ đầu tư tại công trường, hệ thống quan trắc, đo đạc; hệ thống thông tin liên lạc và đường giao thông đầu nối vào nhà máy.

Cơ sở và lý do đề xuất:

Theo khoản 3 Điều 50 Luật Xây dựng chỉ có quy định kết hợp, xen kẽ các công việc trong giai đoạn thực hiện dự án và kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng, chưa có quy định về thực hiện kết hợp, xen kẽ các công việc giữa giai đoạn chuẩn bị dự án và giai đoạn thực hiện dự án.

Theo quy định của Luật Xây dựng các nội dung đề xuất này là các công việc thuộc giai đoạn thực hiện dự án, để đảm bảo tiến độ thực hiện dự án, cần thiết phải triển khai các thủ tục này ngay trong giai đoạn chuẩn bị dự án.

4. Về quy chuẩn, tiêu chuẩn

Cho phép áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật và hướng dẫn kỹ thuật do đối tác thực hiện đề xuất áp dụng phù hợp với dự án điện hạt nhân mà không phải thực hiện thủ tục phê duyệt theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Cơ sở và lý do đề xuất:

- Khoản 2 Điều 37, khoản 2 Điều 38, khoản 4 Điều 40, khoản 2 Điều 49 Luật Năng lượng nguyên tử quy định: (i) việc xây dựng, thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động phải có thiết kế phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; (ii) việc lựa chọn địa điểm xây dựng cơ sở hạt nhân phải căn cứ vào quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; (iii) việc tháo dỡ, tẩy xạ, xử lý nhiên liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, chất thải phóng xạ được thực hiện theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; (iv) chủ đầu tư và tổ chức thi công xây dựng nhà máy điện hạt nhân phải tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

- Khoản 1 và khoản 4 Điều 6 Luật Xây dựng quy định: (i) hoạt động đầu tư xây dựng phải tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; (ii) việc áp dụng tiêu chuẩn phải bảo đảm các yêu cầu phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định của pháp luật có liên quan, cũng như bảo đảm tính đồng bộ, tính khả thi của hệ thống tiêu chuẩn được áp dụng.

5. Về áp dụng định mức, đơn giá

Cho phép áp dụng các định mức, đơn giá trên cơ sở đàm phán với đối tác thực hiện dự án

Cơ sở và lý do đề xuất:

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 136 Luật Xây dựng thì đơn giá xây dựng được xác định trên cơ sở giá thị trường hoặc định mức xây dựng và giá vật liệu, nhân công, máy thi công, các yếu tố chi phí cần thiết khác phù hợp với mặt bằng

giá thị trường tại khu vực xây dựng; Do đặc thù dự án điện hạt nhân không có yếu tố thị trường, trong khi quy định về đơn giá định mức hiện nay không có nên việc áp dụng định mức, đơn giá phụ thuộc vào kết quả đàm phán với đối tác thực hiện dự án là cần thiết..

6. Về thủ tục trình, duyệt của đại diện chủ sở hữu

Cho phép chủ đầu tư miễn thủ tục báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, phê duyệt dự án đầu tư, phương án huy động vốn quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24 và điểm b, khoản 3, Điều 23 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

7. Về phương án tài chính và thu xếp vốn

a) Cho phép: (1) Đàm phán với Chính phủ các đối tác thực hiện để thu xếp vốn cho Dự án theo nhu cầu vốn của dự án và theo cam kết của nhà tài trợ nước ngoài; trường hợp văn bản quy phạm pháp luật và quy định của nhà tài trợ nước ngoài có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của nhà tài trợ nước ngoài trừ trường hợp trái Hiến pháp; (2) Chủ đầu tư được vay và đủ điều kiện vay lại theo điều kiện ưu đãi như Hiệp định vay vốn theo phương thức cơ quan cho vay lại không chịu rủi ro tín dụng; (3) Chính phủ được sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách trung ương và các nguồn vốn hợp pháp khác cho dự án trong trường hợp đàm phán hiệp định vay không thành công, hoặc quy mô khoản vay không đủ; (4) Miễn thủ tục lập đề xuất chương trình, dự án sử dụng vốn vay ưu đãi trong nước và ngoài nước.

Cơ sở và lý do đề xuất:

+ Điều 10 Luật Quản lý nợ công quy định Quốc hội có nhiệm vụ và quyền hạn “1. Quyết định, điều chỉnh kế hoạch vay, trả nợ công 05 (năm) năm” và “2. Quyết định, điều chỉnh tổng mức vay và trả nợ của ngân sách nhà nước hằng năm”. Tỷ lệ vay vốn, mức vốn vay nước ngoài theo Hiệp định vay vốn sẽ ảnh hưởng đến kế hoạch vay, trả nợ công, mức vay, trả nợ công. Quy định của pháp luật chưa có quy định xác định thẩm quyền quyết định tỷ lệ và mức vay vốn nước ngoài, vì vậy, kiến nghị Quốc hội thông qua nội dung về hạn mức vay, điều kiện vay vốn nước ngoài và cơ chế thực hiện như trên.

+ Khoản 5 Điều 34 Luật Quản lý nợ công quy định nguyên tắc cho vay lại như sau “Lãi suất cho vay lại bao gồm lãi suất Chính phủ vay nước ngoài, các khoản phí theo quy định tại thỏa thuận vay nước ngoài, phí quản lý cho vay lại và dự phòng rủi ro cho vay lại”. Điểm đ, Điều 36, Luật Quản lý nợ công quy định về điều kiện được vay lại vốn vay ưu đãi của chính phủ: (đ) “Không bị lỗ trong 03 (ba) năm liền kề gần nhất theo báo cáo kiểm toán, trừ các khoản lỗ do thực hiện chính sách của Nhà nước được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt”. Do vậy kiến nghị Quốc hội chấp thuận cho chủ đầu tư được vay lại và đủ điều kiện vay lại theo điều kiện ưu đãi như Hiệp định vay vốn.

b) Về cơ chế để đảm bảo mức vốn đối ứng

(i) Với mức vốn đối ứng là rất lớn nên kiến nghị các chủ đầu tư được phép sử dụng vốn vay, vốn trái phiếu (trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu công trình, trái phiếu doanh nghiệp) làm vốn đối ứng.

(ii) Quốc hội chấp thuận chủ đầu tư được vay lại trái phiếu Chính phủ/trái phiếu công trình do Chính phủ phát hành, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh làm vốn đối ứng với các điều kiện vay lại theo điều kiện vay của trái phiếu, khả năng trả nợ của dự án và Luật Quản lý nợ công.

(iii) Ngân hàng Phát triển Việt Nam, các ngân hàng thương mại trong nước được miễn áp dụng quy định về tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với chủ đầu tư và người có liên quan để cho vay vượt giới hạn thực hiện phần vốn đối ứng và khoản vay này không tính vào tổng mức dư nợ cấp tín dụng của các ngân hàng đối với chủ đầu tư để không ảnh hưởng đến việc thu xếp vốn các công trình/dự án khác của chủ đầu tư.

(iv) Cho phép Tập đoàn Điện lực Việt Nam được đánh giá lại tài sản của các nhà máy điện đã hết khấu hao bao gồm cả các nhà máy điện BOT đã nhận bàn giao từ các chủ đầu tư và các nhà máy thủy điện đa mục tiêu; chi phí khấu hao tài sản sau đánh giá lại được đưa vào phương án giá bán lẻ điện để bổ sung vốn tự có cho Dự án (đối với dự án nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và các dự án thành phần).

(v) Bổ sung nguồn vốn cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ các nguồn: được giữ lại 32% lãi được chia cho nước chủ nhà của các hợp đồng dầu khí và 100% lợi nhuận từ hoạt động hàng năm của Liên doanh Việt – Nga Vietsovetpetro (thực thi Nghị quyết 41-NQ/TW ngày 23/7/2015 và Kết luận 76-KL/TW ngày 24/4/2024 của Bộ Chính trị).

(vi) Chủ đầu tư được giữ lại toàn bộ lợi nhuận sau thuế còn lại để bổ sung vốn đối ứng trong thời gian thực hiện Dự án.

(vii) Cho phép bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện dự án di dân, tái định cư.

Cơ sở và lý do đề xuất:

+ Điều 25 Luật Quản lý nợ công quy định về mục đích vay nợ của Chính phủ bao gồm “1. Bù đắp bội chi ngân sách trung ương cho đầu tư phát triển, không sử dụng vốn vay cho chi thường xuyên”, “2. Bù đắp thiếu hụt tạm thời của ngân sách trung ương và bảo đảm thanh khoản của thị trường trái phiếu Chính phủ”, “3. Chi trả nợ gốc đến hạn, cơ cấu lại các khoản nợ của Chính phủ”, “4. Cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp vay lại từ vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài”. Khoản 1, Điều 28 Luật Quản lý nợ công quy định: Chính phủ phát hành trái phiếu Chính phủ trên thị trường vốn quốc tế để bù đắp bội chi ngân sách trung ương cho đầu tư phát triển theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, cơ cấu lại nợ của Chính phủ. Do vậy, kiến nghị Quốc hội cho phép Bộ Tài chính cho chủ đầu tư vay lại trái phiếu Chính phủ để làm vốn đối ứng thực hiện Dự án.

+ Khoản 1, khoản 2 Điều 136 Luật các Tổ chức tín dụng:

“1. Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng, một khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó của ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô không được vượt quá tỷ lệ sau đây:

a) Từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành đến trước ngày 01 tháng 01 năm 2026: 14% vốn tự có đối với một khách hàng; 23% vốn tự có đối với một khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó;

b) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến trước ngày 01 tháng 01 năm 2027: 13% vốn tự có đối với một khách hàng; 21% vốn tự có đối với một khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó;

c) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 đến trước ngày 01 tháng 01 năm 2028: 12% vốn tự có đối với một khách hàng; 19% vốn tự có đối với một khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó;

d) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2028 đến trước ngày 01 tháng 01 năm 2029: 11% vốn tự có đối với một khách hàng; 17% vốn tự có đối với một khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó;

đ) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2029: 10% vốn tự có đối với một khách hàng; 15% vốn tự có đối với một khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó”.

2. Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng không được vượt quá 15% vốn tự có của tổ chức tín dụng phi ngân hàng; tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó không được vượt quá 25% vốn tự có của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.”

Do giá trị đầu tư dự án điện hạt nhân và các dự án thành phần là rất lớn, các Tập đoàn còn phải tiếp tục đầu tư các dự án khác để đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia nên kiến nghị Quốc hội cho phép Ngân hàng Phát triển Việt Nam, các ngân hàng thương mại trong nước được miễn áp dụng quy định về tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với chủ đầu tư và người có liên quan theo các quy định nêu trên để cho vay vượt giới hạn thực hiện phần vốn đối ứng và khoản vay này không tính vào tổng mức dư nợ cấp tín dụng của các ngân hàng đối với chủ đầu tư để không ảnh hưởng đến việc thu xếp vốn các công trình/dự án khác của chủ đầu tư.

+ Khoản 3 Điều 34 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp quy định Nhà nước thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này để bảo đảm lợi ích của Nhà nước từ việc đầu tư vốn vào doanh nghiệp. Kiến nghị Quốc hội cho phép chủ đầu tư giữ lại toàn bộ lợi nhuận sau thuế còn lại này để tăng vốn chủ sở hữu bổ sung vốn đối ứng thực hiện Dự án.

c) Về cơ chế xác định dư nợ

Cho phép không tính số dư nợ vay, nợ trái phiếu liên quan đến Dự án (bao gồm giai đoạn đầu tư xây dựng và vận hành) khi tính toán hệ số nợ phải trả/vốn

chủ sở hữu của chủ đầu tư để không ảnh hưởng đến việc thu xếp vốn các công trình đầu tư khác của chủ đầu tư.

Cơ sở và lý do đề xuất:

Khoản 3 Điều 23 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp quy định về việc huy động vốn đối với doanh nghiệp Nhà nước như sau “Việc huy động vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh phải bảo đảm tổng số nợ phải trả bao gồm các khoản bảo lãnh đối với công ty con quy định tại khoản 4 Điều này không quá ba lần vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất với thời điểm huy động vốn”. Điểm d khoản 3 Điều 36 Luật Quản lý nợ công quy định điều kiện được vay lại vốn vay ưu đãi đối với doanh nghiệp: Có hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu không vượt quá 03 (ba) lần theo báo cáo tài chính của năm gần nhất so với năm thực hiện thẩm định.

d) Về cơ chế cho phép bổ sung mua bảo hiểm cho Dự án

Cho phép bổ sung thêm việc mua bảo hiểm cho toàn bộ vật tư, thiết bị, dịch vụ vào hợp đồng thực hiện dự án và được phép mua bảo hiểm của doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài không có chi nhánh được cấp giấy phép thành lập và hoạt động tại Việt Nam.

Cơ sở và lý do đề xuất:

Điều 6 Luật Kinh doanh bảo hiểm quy định “Tổ chức, cá nhân tại Việt Nam có nhu cầu tham gia bảo hiểm chỉ được tham gia bảo hiểm tại doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô được cấp giấy phép thành lập và hoạt động tại Việt Nam, trừ trường hợp sử dụng dịch vụ bảo hiểm qua biên giới theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”. Do dự án điện hạt nhân là dự án đặc thù về rủi ro, công nghệ, năng lực của các công ty bảo hiểm trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài còn hạn chế nên kiến nghị phạm vi hợp đồng chìa khóa trao tay bao gồm mua bảo hiểm như trên, đồng thời tận dụng tối đa nguồn vốn nước ngoài.

đ) Cho phép huy động vốn từ các nguồn vốn vay lại của Chính phủ, vay tín dụng xuất khẩu có bảo lãnh Chính phủ hoặc phát hành trái phiếu doanh nghiệp/trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh.

e) Cho phép cơ quan có thẩm quyền, cơ quan cho vay lại, tổ chức tài chính, tín dụng được miễn thủ tục thẩm định khi cho vay, cho vay lại vốn (vốn ODA/ưu đãi nước ngoài; vốn vay ưu đãi trong nước; vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước; vốn vay thương mại trong nước; vốn trái phiếu; vốn vay khác) và khi phát hành trái phiếu.

g) Cho phép miễn bảo đảm thực hiện dự án đầu tư; miễn thực hiện biện pháp bảo đảm khoản vay khi vay vốn, vay lại vốn, phát hành trái phiếu cho dự án.

8. Cho phép miễn thủ tục phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với các hạng mục liên quan đến Dự án và các dự án thành phần

Cơ sở và lý do đề xuất: Khoản 2 Điều 19 Luật Lâm nghiệp quy định một trong các Điều kiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác bao gồm “Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác”; theo khoản 3 Điều 248 Luật Đất đai thì Quốc hội có thẩm quyền chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với Dự án, do vậy để đẩy nhanh tiến độ Dự án, cần thiết miễn thủ tục này.

9. Cho phép tỉnh Ninh Thuận

a) Hằng năm, ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh 70% nguồn tăng thu từ triển khai dự án nhà máy điện hạt nhân

Cơ sở và lý do đề xuất:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 59 của Luật Ngân sách nhà nước quy định ngân sách Trung ương trích một phần theo tỷ lệ không quá 30% số tăng thu ngân sách Trung ương từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh, đồng thời tại Điều 35 quy định các khoản thu ngân sách Trung ương hưởng 100% như thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu; thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu... Dự kiến tổng nhu cầu vốn đầu tư công để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội giai đoạn 2026- 2030 khoảng 25.000 tỷ đồng. Trong khi nguồn thu ngân sách của tỉnh bình quân mỗi năm khoảng 5.000- 5.500 tỷ đồng, sẽ khó khăn trong việc cân đối đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Để khuyến khích, tạo động lực cho địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; đồng thời, tạo nguồn lực bổ sung cần thiết cho tỉnh chủ động đầu tư thực hiện các dự án quan trọng về kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, UBND tỉnh đề xuất cơ chế *hằng năm, ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh 70% nguồn tăng thu từ triển khai dự án nhà máy điện hạt nhân* như thuế giá trị gia tăng; thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt; thuế bảo vệ môi trường ...là cần thiết.

b) Được vay lại vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 90% số thu ngân sách tỉnh được hưởng theo phân cấp

Cơ sở và lý do đề xuất:

Theo khoản 6 Điều 7 Luật Ngân sách nhà nước, tỉnh Ninh Thuận thuộc nhóm các địa phương có mức dư nợ vay không vượt quá 20% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp. Hiện nay, tỉnh đang đề xuất vận động vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài giai đoạn 2025 - 2030 cho 7 dự án, với tổng mức đầu tư dự kiến 7.810 tỷ đồng, trong đó nhu cầu vay lại 2.654 tỷ đồng. Mức dư nợ tối đa của ngân

sách địa phương và hạn mức vay còn lại của tỉnh đến cuối năm 2024 là 144,751 tỷ đồng.

Để tỉnh có thêm dư địa được vay và phù hợp với bối cảnh thực hiện đẩy mạnh cơ chế phân cấp cho chính quyền địa phương chủ động huy động nguồn lực, thay vì hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, đề xuất cơ chế cho phép tỉnh nâng mức dư nợ vay của ngân sách tỉnh đến 90%, dự kiến giai đoạn 2026-2030 được vay khoảng 9.000 tỷ đồng, cơ bản đáp ứng được nhu cầu huy động nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng của tỉnh.

c) Phân bổ thêm 40% số chi tính theo định mức dân số khi xây dựng định mức chi thường xuyên ngân sách nhà nước.

Cơ sở và lý do đề xuất:

Theo quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước, đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có cơ chế chính sách đặc thù hoặc có tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương, được phân bổ thêm theo tỷ lệ phần trăm (%) số chi tính theo định mức dân số như sau: Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh được phân bổ thêm 80%; Các thành phố Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ được phân bổ thêm 70%; Các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An và Thừa Thiên Huế được phân bổ thêm 45%; Các tỉnh còn lại có tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương từ 40% trở lên được phân bổ thêm 60%; các tỉnh có tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương từ 15% đến dưới 40% được phân bổ thêm 50%; các tỉnh có tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương còn lại được phân bổ thêm 40%. Đối với tỉnh Ninh Thuận, nguồn thu ngân sách còn khó khăn, không điều tiết về ngân sách trung ương nên không được phân bổ thêm. Hằng năm định mức chi thường xuyên được xác định theo tiêu chí dân số, trong khi đó dân số tỉnh Ninh Thuận 747.000 người, thuộc nhóm thấp nhất cả nước, do đó định mức chi thường xuyên hằng năm giao cho tỉnh rất hạn chế, không bảo đảm nhu cầu chi phát triển địa phương.

Để bảo đảm nguồn lực cần thiết đẩy mạnh cho chi phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo, y tế, khoa học - công nghệ, văn hóa, thể thao, thông tin, môi trường, nhất là phục vụ khám chữa bệnh cho chuyên gia và người lao động làm việc tại nhà máy điện hạt nhân, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận đề xuất cơ chế *Phân bổ thêm 40% số chi tính theo định mức dân số khi xây dựng định mức chi thường xuyên ngân sách nhà nước* là cần thiết.

d) Cho phép áp dụng chỉ định thầu tư vấn, thi công các gói thầu dự án đền bù, tái định cư nhà máy điện hạt nhân.

Cơ sở và lý do đề xuất:

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng Ban Chỉ đạo xây dựng nhà máy điện hạt nhân chủ trì phiên họp thứ hai của Ban Chỉ đạo ngày 4/02/2025, trong đó có chỉ đạo thực hiện đền bù, giải phóng mặt, di dân tái định cư trong năm 2025. Đề tạo tính chủ động cho địa phương trong việc thực hiện công tác di dân, tái định cư. Đồng thời, rút ngắn thời gian để đẩy nhanh

tiến độ hoàn thành công tác đền bù, tái định cư trong năm 2025 theo tinh thần chỉ đạo Thủ tướng Chính phủ, sớm ổn định đời sống, giải quyết kịp thời các vấn đề an sinh xã hội, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nhân dân vùng dự án.

e) Về cơ chế đặc thù trong cấp phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường cung cấp cho Dự án Nhà máy Điện hạt nhân

(i) Được phê duyệt các khu vực khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường đã có trong quy hoạch khoáng sản liên quan, đủ tiêu chuẩn và chỉ phục vụ thi công Dự án Nhà máy điện hạt nhân là khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

(ii) Đối với các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (trừ cát, sỏi lòng sông) đã cấp phép khai thác, đang hoạt động, còn thời hạn khai thác, được nâng công suất khai thác không quá 50% công suất ghi trong giấy phép khai thác (không tăng trữ lượng đã cấp phép) mà không phải lập dự án đầu tư điều chỉnh, đánh giá tác động môi trường (báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường) hoặc giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường nhưng phải đảm bảo yêu cầu về an toàn lao động, bảo vệ môi trường trong khai thác. Sau khi đã cung cấp đủ nguồn vật liệu cho thi công Dự án Nhà máy điện hạt nhân thì các Doanh nghiệp được cấp phép tiếp tục khai thác với công suất ghi trong Giấy phép khai thác đã cấp trước đó.

(iii) Đối với khoáng sản đá xây dựng, cát xây dựng, trường hợp phải cấp phép khai thác mỏ mới để đáp ứng nhu cầu cho Dự án thì cho áp dụng cơ chế đặc thù cấp phép tương tự việc khai thác khoáng sản nhóm IV (vật liệu san lấp) để phục vụ cho thi công dự án quan trọng quốc gia, dự án đầu tư công khẩn cấp, công trình, hạng mục công trình thuộc chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của pháp luật về đầu tư công quy định tại điểm a khoản 2 Điều 72 và điểm c, d khoản 2 Điều 73 Luật Địa chất và Khoáng sản (khu vực cấp phép khai thác có thể không bắt buộc phải có trong Quy hoạch khoáng sản đã được phê duyệt; không phải thực hiện thủ tục trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư, thẩm định và phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, đăng ký môi trường, nhưng phải lập phương án khai thác khoáng sản, trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để xem xét, cấp giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định của Luật này).

Cơ sở và lý do đề xuất:

Dự án Nhà máy Điện hạt nhân có nhu cầu nguồn khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường khai thác khá lớn. Đây là dự án trọng điểm quốc gia và Chính phủ đã có chỉ đạo gấp rút về thời gian thi công, hoàn thành Dự án, trong khi quy định về cấp phép khai thác khoáng sản theo pháp luật về khoáng sản hiện hành (ngoại trừ khoáng sản nhóm IV: Vật liệu san lấp) phải qua nhiều trình tự, thủ tục và thời gian giải quyết tương đối dài, nên cần có cơ chế đặc thù về cấp phép khai thác nguồn vật liệu đối với các khu vực cấp mới và tăng công suất đối với các khu

vực mỏ đã cấp phép khai thác để đáp ứng kịp thời nhu cầu vật liệu cho Dự án thi công kịp tiến độ đã được Chính phủ chỉ đạo.

g) Về cơ chế đặc thù xử lý chống lấn quy hoạch khoáng sản titan đối với dự án Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1.

Cho phép xử lý quy trình rút gọn miễn thủ tục phê duyệt chủ trương điều chỉnh khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia và thời gian dự trữ khoáng sản cần kéo dài hơn 70 năm tại khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia hoặc đưa ra khỏi quy hoạch khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia để thuận lợi trong quá trình triển khai dự án nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1.

Cơ sở và lý do đề xuất:

Quy định tại điểm b khoản 1 Điều 30 (thực hiện dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội thuộc trường hợp điều chỉnh khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia) và khoản 1, khoản 2, Điều 31 (Thời gian dự trữ khoáng sản tại khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia được xác định theo Chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng, tối thiểu 20 năm và tối đa 70 năm, trường hợp trên 70 năm chưa có quy định) của Luật Địa chất và Khoáng sản.

h) Cho phép nguồn thu từ giao dịch tín chỉ các-bon là nguồn thu ngân sách tỉnh được hưởng 100%; các khoản thu này không dùng để xác định tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh.

Cơ sở và lý do đề xuất:

Tỉnh Ninh Thuận có quy mô công suất năng lượng tái tạo lớn nhất cả nước 3.749MW, chiếm 18% công suất cả nước, góp phần giảm lượng khí nhà kính thải ra môi trường, chống biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, để thực sự tối ưu hóa hiệu quả bảo vệ môi trường, các dự án năng lượng tái tạo còn cần tới một công cụ quan trọng là tín chỉ carbon để kết nối các dự án giảm thiểu hoặc bù đắp lượng phát thải khí nhà kính (CO₂). Pháp luật quản lý ngân sách nhà nước cũng chưa có quy định việc quản lý, sử dụng nguồn thu từ việc trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon. Do đó, tỉnh chưa có cơ sở thực hiện giao dịch tín chỉ các-bon từ các dự án năng lượng tái tạo.

Để huy động một nguồn tài chính mới thông qua sự vận hành của thị trường carbon rừng và năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, cần đề xuất chính sách ngân sách tỉnh được hưởng 100% nguồn thu từ giao dịch tín chỉ các-bon, sử dụng nguồn thu này cho các chương trình, dự án ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn trên địa bàn.

10. Về công tác lập Đánh giá tác động môi trường (ĐTM)

Cho phép trong quá trình tham vấn cộng đồng, cơ quan tổ chức chỉ áp dụng hình thức lấy ý kiến thông qua cổng thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường (website).

Cơ sở và lý do đề xuất:

Theo quy định của Khoản 4, Điều 33, Luật Bảo vệ môi trường, thì quá trình trong ĐTM cần thực hiện tham vấn cộng đồng, các tổ chức liên quan thông qua thông qua đăng tải trên trang thông tin điện tử (tối thiểu 15 ngày) và một hoặc các hình thức gồm: (i) Tổ chức họp lấy ý kiến; (ii) Lấy ý kiến bằng văn bản. Theo đó, quá trình tham vấn sẽ mất rất nhiều thời gian do đó kiến nghị cho phép chỉ áp dụng 01 hình thức lấy ý kiến trên cổng thông tin của Bộ Tài nguyên và Môi trường (website).

11. Về các cơ chế chính sách khác sẽ được nghiên cứu cụ thể để tổng hợp, báo cáo trong hồ sơ trình Quốc hội điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án điện hạt nhân Ninh Thuận.

12. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh các vấn đề liên quan đến cơ chế, chính sách, Chính phủ sẽ tiếp tục nghiên cứu, báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định.

Chính phủ xin báo cáo và kiến nghị Quốc hội xem xét đưa các nội dung nêu trên vào Nghị quyết để có cơ sở triển khai thực hiện.

Kính trình Quốc hội xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTTg Bùi Thanh Sơn (để b/c);
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban KH, CN & MT của Quốc hội;
- Bộ Công Thương;
- TV BCĐ theo Quyết định số 72/QĐ-TTg;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ngân hàng nhà nước Việt Nam;
- Ngân hàng phát triển Việt Nam;
- UBQLVNN;
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Sỹ Hiệp,
Trợ lý TTg;
- Lưu: VT, CN **LG**

**TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**



Nguyễn Hồng Diên